

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 570/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc: "Yêu cầu xin ly hôn, nuôi con" giữa:

Nguyên đơn: chị **Dư Ngọc Tr** – sinh năm: 1995

Địa chỉ: Khóm 4, phường 1, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: anh **Trần Vũ Ph** – sinh năm: 1995

Địa chỉ: Khóm 4, phường 1, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị **Dư Ngọc Tr** – sinh năm: 1995 và anh **Trần Vũ Ph** – sinh năm: 1995

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: chị Dư Ngọc Tr và anh Trần Vũ Ph thống nhất đồng ý ly hôn.

2.2. Về con chung: chị Dư Ngọc Tr và anh Trần Vũ Ph thống nhất có một người con chung tên Trần Trà M – sinh ngày 25/9/2014 hiện do anh Ph đang nuôi dưỡng, chăm sóc và không có con nuôi. Khi ly hôn chị Tr và anh Ph thống nhất tiếp tục giao con chung cho anh Ph được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu con chung tròn 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Do anh Ph không có yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Tr. Chị Tr không trực tiếp nuôi con nhưng chị Tr có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

2.3. Về tài sản và nợ chung: chị Dư Ngọc Tr và anh Trần Vũ Ph thống nhất không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn: chị Dư Ngọc Tr và anh Trần Vũ Ph mỗi người có nghĩa vụ chịu tiền án phí là 75.000đ. Chị Tr tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí là 150.000đ. Trong đó phần tiền án phí của chị Tr là 75.000đ và phần tiền án phí chị Tr chịu thay anh Ph là 75.000đ. Chị Tr đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002201 ngày 07/12/2020 được chuyển thu án phí 150.000đ. chị Tr được nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

Anh Trần Vũ Ph không phải chịu tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND T.X Giá Rai
- Thi hành án T.X Giá Rai
- UBND nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu.

Thẩm phán

Lê Quốc Khởi